

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
Thành phố H

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 13 – 06 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, Thành phố H

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Kim Hương;
2. Ông Trần Công Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1999; Tại: Bắc G; Thường trú: 57C đường Tô H, phường Hiệp T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: nhân viên quản lý; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1971 và bà *Vũ Thị T*, sinh năm 1976; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa (Cơ sở T30) Công an TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: không; 2. *Lò Thị T*, sinh năm 2000; Tại: Điện B; Thường trú: bản Na C, xã Muồng L, huyện Điện B, tỉnh Điện B; Chỗ ở: số 04 đường Nguyễn Minh H, phường 12, quận Tân B, TP. H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: *Lò Văn T*, sinh năm 1980 và bà *Lò Thị T*, sinh năm 1981; Chồng, con: chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa (Cơ sở T30) Công an TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phùng Văn V, sinh năm 1991; trú tại: 2/15/1 Tăng Bạt H, phường 11, quận Bình T, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Đặng Thành L, sinh năm 1995; trú tại: 88/26/70/30/8 Nguyễn Văn Q, phường Phú N, quận 7, TP. H (Vắng mặt).

3. Anh Đào Văn T, sinh năm 1988; trú tại: 57C Tô H, phường Hiệp T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

4. Chị Nông Thị Y, sinh năm 1992; trú tại: Số 04 Nguyễn Minh H, phường 12, quận Tân B, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là nhân viên quản lý tại khách sạn Hoa Hướng D, số 57C Tô H, phường Hiệp T, quận T (do ông Nguyễn Văn V làm chủ) từ tháng 6/2022. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, TP. H đang làm lễ tân tại khách sạn Hoa Hướng D thì Đặng Thành L và Phùng Văn V đến thuê phòng và có nhu cầu mua dâm qua đêm nên đã nhờ T tìm gái bán dâm, T đồng ý. Sau đó, T liên hệ với N (chưa rõ lai lịch) nhờ giới thiệu hai gái bán dâm, N đồng ý và báo giá 2.000.000 đồng/01 gái bán dâm, T báo giá lại với anh L và anh V giá mua dâm 2.500.000 đồng/01 gái bán dâm, anh L, anh V đồng ý và đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng rồi lên phòng 104, 106. Lúc này, T liên lạc với N báo cần 02 gái bán dâm qua đêm với giá 2.000.000 đồng/01 gái bán dâm, N đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 7/1/2023, Lò Thị T đang ở cùng với N thì được N báo cần 02 người đi dâm qua đêm với giá 2.000.000 đồng/01 người, Thùy đồng ý và nhắn tin rủ Nông Thị Y đi bán dâm với giá 2.000.000 đồng, Y đồng ý. Sau đó, T và Y thuê xe taxi đến khách sạn Hoa Hướng D số 57C Tô H, phường Hiệp T, quận T thì T trả tiền thuê xe taxi 180.000 đồng rồi đưa cho T và Y mỗi người 2.000.000 đồng, T yêu cầu T lên phòng 104 còn Y lên phòng 106 để bán dâm.

Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 08/01/2023, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận T kết hợp Công an phường Hiệp T tiến hành kiểm tra khách sạn Hoa Hướng D bắt quả tang T, Y đang bán dâm cho V, L tại phòng 104 nên đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Lò Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

Vật chứng:

- Thu giữ của Lò Thị T:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 353175861280xxx, T sử dụng liên lạc với Y rủ đi bán dâm;
 - + Số tiền 2.000.000 đồng, là tiền T bán dâm cho anh Phùng Văn V;
- Thu giữ của Nguyễn Văn T:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356717116478xxx, T sử dụng liên lạc với N để môi giới bán dâm;
 - + Số tiền 820.000 đồng, là tiền T hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm;
- Thu giữ của anh Phùng Văn V: 01 bao cao su đã sử dụng, anh V đã sử dụng khi mua dâm với T.
- Thu giữ của anh Đặng Thành L: 01 bao cao su đã sử dụng, anh Luân đã sử dụng khi mua dâm với Y.

- Thu giữ của Nông Thị Y:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 357267094561xxx, số tiền 500.000 đồng, là tài sản cá nhân của Y. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Y.
 - + Số tiền 2.000.000 đồng, là tiền Y bán dâm cho anh Đặng Thành L;
- Thu giữ của anh Đào Văn T: 01 ổ cứng hiệu HIKVISION màu đen, model: DS_7216HGHxxx. Đây là ổ cứng chứa dữ liệu ghi hình T đưa khách mua dâm, bán dâm lên phòng khách sạn vào ngày 07/01/2023;

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận T, TP. H để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Chứa Mại Dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận T, TP. H để xét xử bị cáo Lò Thị T về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; khoản 1 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Chứa mại dâm*” và xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội: “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Các Bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, qua phân xét hỏi và tranh luận, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định:

Nguyễn Văn T là nhân viên quản lý tại khách sạn Hoa Hướng D, số 57C Tô H, phường Hiệp T, quận T, TP. H. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, T đã có hành vi dùng nơi mình đang quản lý để môi giới cho Lò Thị T và Nông Thị Y thực hiện bán dâm cho anh Đặng Thành L và Phùng Văn V nhằm thu lợi bất chính số tiền 820.000 đồng. Đối với Lò Thị T đã có hành vi môi giới cho Nông Thị Y đi bán dâm cho Đặng Thành L thì bị bắt quả tang.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Chứa Mại Dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi

phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong trường hợp phạm nhiều tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là phù hợp.

[6] - Đối với đối tượng tên N, qua xác minh có tên Lò Thị C, hiện đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan đã ra thông báo truy tìm và Quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với hành vi “Môi giới mại dâm” của Lò Thị C để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Văn V là chủ khách sạn Hoa Hướng D, không biết việc bị can T chứa mại dâm tại khách sạn nên không có cơ sở để xử lý.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Thu giữ của Lò Thị T:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 353175861280xxx, T sử dụng liên lạc với Y rủ đi bán dâm. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng, là tiền T bán dâm cho anh Phùng Văn V. Xét đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356717116478xxx, T sử dụng liên lạc với N để môi giới bán dâm. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 820.000 đồng, là tiền T hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm. Xét đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của anh Phùng Văn V: 01 bao cao su đã sử dụng, anh V đã sử dụng khi mua dâm với T. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của anh Đặng Thành L: 01 bao cao su đã sử dụng, anh L đã sử dụng khi mua dâm với Y. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Nông Thị Y:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 357267094561xxx, số tiền 500.000 đồng, là tài sản cá nhân của Y. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Y là phù hợp.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng, là tiền Y bán dâm cho anh Đặng Thành L. Xét đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của anh Đào Văn T: 01 ổ cứng hiệu HIKVISION màu đen, model: DS_7216GHGxxx. Đây là ổ cứng chứa dữ liệu ghi hình T đưa khách mua dâm, bán

dâm lên phòng khách sạn vào ngày 07/01/2023. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho anh T.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Chứa mại dâm*” và tội: “*Môi giới mại dâm*”. Bị cáo Lò Thị T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

[2] Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 328; khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2.1] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Chứa mại dâm*”.

[2.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Môi giới mại dâm*”.

[3] Tổng hợp hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 09/01/2023.

[4] Căn cứ vào: khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[4.1] Xử phạt: bị cáo Lò Thị T 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 03/02/2023.

[5] *Về xử lý vật chứng*: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã sử dụng, anh V đã sử dụng khi mua dâm với T; 01 bao cao su đã sử dụng, anh L đã sử dụng khi mua dâm với .

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 353175861280xxx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356717116478xxx; số tiền 2.000.000 đồng, là tiền Thù bán dâm cho anh Phùng Văn V; số tiền 2.000.000 đồng, là tiền Yêu bán dâm cho anh Đặng Thành L; số tiền 820.000 đồng, là tiền T hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm.

- Trả lại cho anh Đào Văn T: 01 ổ cứng hiệu HIKVISION màu đen, model: DS_7216HGHxxx.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 56 /PNK ngày 24/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Thị T. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các Bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Thị T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thành